

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
Khu biệt thự cao cấp và du lịch nghỉ dưỡng Đồi Hòn Rơm tại
phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường
chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn
thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan
trắc môi trường;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác
động môi trường của Dự án Khu biệt thự cao cấp và du lịch nghỉ dưỡng Đồi
Hòn Rơm tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tại cuộc
họp vào ngày 17 tháng 10 năm 2018.*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu
biệt thự cao cấp và du lịch nghỉ dưỡng Đồi Hòn Rơm tại phường Mũi Né,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm
theo nội dung giải trình tại Công văn số 1612/2021/CV-TH ngày 16 tháng 12
năm 2021 của Công ty Cổ phần Thiên Hải;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 516/TTr-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu biệt thự cao cấp và du lịch nghỉ dưỡng Đồi Hòn Rơm (Hon Rom Hills) (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Thiên Hải (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Nguyễn Minh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- UBND phường Mũi Né;
- Công ty CP Thiên Hải;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

*(Kèm theo Quyết định số: 06 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).*

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Khu biệt thự cao cấp và du lịch nghỉ dưỡng Đồi Hòn Rom tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Thiên Hải.

- Địa chỉ liên hệ: Số 257 đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện: Ông Nguyễn Trọng Nhân Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Điện thoại: 0252.3839794

Fax:

- Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu biệt thự cao cấp để bán và cho thuê kết hợp với khu du lịch nghỉ dưỡng với đầy đủ tiện ích, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Góp phần hoàn chỉnh, phủ kín quy hoạch, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, các dịch vụ tiện ích công cộng cho những đối tượng có nhu cầu tại chỗ - người dân địa phương và người dân trong các khu vực lân cận.

- Quy mô dự án:

+ Diện tích sử dụng đất: 857.000 m².

+ Khu biệt thự cao cấp: 448 phòng.

+ Khu khách sạn: 2.250 phòng.

+ Bungalows: 211 phòng.

+ Dân số: 11.596 người.

- Công nghệ và loại hình dự án: Dự án mang tính chất là một khu dân cư xây dựng mới, đất ở được phân lô dạng biệt thự để bán hoặc cho thuê, kết hợp với khu du lịch khách sạn, bungalows để khách tới tham quan nghỉ dưỡng. Vì vậy Dự án không có công nghệ sản xuất, vận hành.

- Phạm vi, các công trình chính của dự án: Phạm vi dự án có diện tích 857.000 m² gồm: 448 căn biệt thự, Khu khách sạn 2.250 phòng, Bungalows 211 phòng, công viên cây xanh, giao thông,...

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

Các tác động môi trường chính của dự án bao gồm tác động từ nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, nước thải, khí thải, bụi,... phát sinh từ giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công, xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Tổng lưu lượng khoảng 8,4 m³/ngày đêm (giai đoạn chuẩn bị mặt bằng 1,4 m³/ngày đêm, giai đoạn thi công 07 m³/ngày đêm); thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các chất có hàm lượng hữu cơ và các vi sinh gây bệnh,...

+ Nước thải xây dựng: Lưu lượng phát sinh khoảng 10 m³/ngày đêm, thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng,...

- Trong giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt từ khu du lịch nghỉ dưỡng với lưu lượng khoảng 1.645 m³/ngày đêm, nước thải sinh hoạt từ khu biệt thự cao cấp với lưu lượng khoảng 238,24 m³/ngày đêm; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các chất có hàm lượng hữu cơ và các vi sinh gây bệnh,...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công, xây dựng: Bụi phát sinh do hoạt động chuẩn bị mặt bằng; vận chuyển, bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng, thiết bị, máy móc. Khí thải phát sinh từ các hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; san gạt mặt bằng của dự án; thành phần chủ yếu là SO₂, NO₂, CO, CO₂,...

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải, mùi hôi phát sinh từ hoạt động của các phương tiện ra vào, hoạt động nấu nướng, khu tập kết rác, khu xử lý nước thải tập trung; thành phần chủ yếu là SO₂, NO₂, CO, CO₂, bụi, H₂S, NH₃,....

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn từ quá trình phát quang khoảng 171,4 tấn; thành phần chủ yếu là cây bụi, cây thân gỗ, thảm thực vật,...

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 100 kg/ngày; thành phần chủ yếu là gạch thừa, sắt thép vụn, coffa, bao bì đựng xi măng, bìa carton các loại,...

+ Chất thải tháo dỡ lán trại phát sinh khoảng 200 kg; thành phần chủ yếu là dây điện, gỗ, ván,...

- Trong giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn phát sinh của toàn dự án khoảng 5,5 kg/ngày (bao bì khoảng 1,5 kg, rễ thân cây khoảng 4 kg); thành phần chủ yếu là rễ, thân cây cảnh, bao bì đựng phân bón chăm sóc cây,...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Khối lượng phát sinh trung bình khoảng 10 kg/tháng; thành phần chủ yếu là dầu động cơ và hộp số bôi trơn tổng hợp thải, que hàn,...

- Trong giai đoạn vận hành: Khối lượng phát sinh khoảng 40 kg/tháng; thành phần chủ yếu là dầu động cơ và hộp số bôi trơn tổng hợp thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, ...

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 60 kg/ngày (giai đoạn chuẩn bị khoảng 10 kg/ngày, giai đoạn thi công xây dựng khoảng 50 kg/ngày); thành phần chủ yếu là các loại chất thải vô cơ, hữu cơ: Bao bì, vỏ cơm hộp, thức ăn thừa.

- Trong giai đoạn vận hành: Khối lượng chất thải sinh hoạt từ hoạt động của dự án phát sinh khoảng 5.798 kg/ngày: rác thực phẩm, giấy, nilon, carton, vải, gỗ, thủy tinh, lon thiếc, nhôm, kim loại, tro,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải: Chủ dự án thực hiện biện pháp xử lý, giảm thiểu nước thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, vận hành chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Bố trí nhà vệ sinh di động tại các khu vực thuận tiện cho việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định (3 tháng/lần).

+ Nước thải xây dựng: Toàn bộ lượng nước thải sẽ được thu gom về hố lắng tạm (có kích thước 3 m³) và tách dầu sau đó một phần tái sử dụng lại để trộn vữa, một phần thải ra hệ thống thoát nước mưa của dự án.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Nước thải từ nhà vệ sinh, các nhà tắm, lavabo của toàn dự án được đưa về bể tự hoại 03 ngăn sau đó đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải từ nhà hàng, nhà bếp được xử lý bằng bể tách dầu mỡ, sau đó theo đường ống đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung.

+ Toàn bộ nước thải của dự án được đưa về 02 hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý (Khu nghỉ dưỡng được đưa về hệ thống công suất 1.650 m³/ngày đêm và khu biệt thự được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 240 m³/ngày đêm).

Cả hai hệ thống xử lý nước thải đều có quy trình, công nghệ như sau: Nước thải → Bể tách dầu → Bể lắng cát → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực → Bể chứa nước thải sau xử lý → Nước thải đạt QCVN 14: 2008 cột A, k=1 được thải ra nguồn tiếp nhận là vùng biển ven bờ dọc khu đất dự án.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ xe, không sử dụng xe đã quá hạn sử dụng, vận hành đúng tải trọng; phủ kín thùng các xe chuyên chở nguyên vật liệu rời; giảm tốc độ lưu thông của xe tải khi đi qua các khu vực dân cư; tất cả các xe ra khỏi công trường đều được rửa xe.

+ Bố trí thời gian, phân luồng, phân tuyến hợp lý trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị phục vụ thi công; lắp đặt các biển báo tại khu vực công trường xây dựng.

+ Phun nước tưới giữ ẩm với tần suất 2 giờ/lần, khối lượng nước tưới khoảng 0,5 lít/m² (khoảng 25 m³/ngày). Phạm vi phun cục bộ tại những khu vực thi công trong dự án.

+ Bố trí tôn để che chắn khu vực công trường; phủ bạt kín các khu vực tập trung nguyên vật liệu có khả năng gây bụi như cát, xi măng,...; áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công ở mức tối đa; vệ sinh, dọn dẹp công trường sau mỗi ca làm việc.

+ Sử dụng lưới chắn bụi bao che công trình tại các tầng cao của dự án khi thực hiện công đoạn chà nhám, sơn hoàn thiện công trình.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Bê tông hóa, nhựa hóa hoặc gạch hóa tất cả các tuyến đường giao thông trong khu vực; nghiêm cấm các loại xe tải chuyên chở đất đá và các dạng vật liệu khác có khả năng phát tán bụi ra môi trường vào dự án mà không có bạt hoặc các thiết bị che chắn cẩn thận;

+ Trồng và duy trì hệ thống cây xanh dọc các tuyến đường và công viên cây xanh trong khu vực dự án.

+ Lắp đặt máy hút mùi, khí thải từ khu vực bếp theo đúng quy định và phù hợp thiết kế để giảm thiểu khí thải từ hoạt động nấu nướng của khu du lịch nghỉ dưỡng.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

Chủ dự án thực hiện các biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Đối với chất thải như xà bần, đất, đá,... được thu gom và tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi dự án.

+ Đối với các loại vỏ bao xi măng, sắt, thép,... tái sử dụng được sẽ thu gom, bán phế liệu; đối với các loại vụn gỗ, bao bì, ... không tái sử dụng được sẽ thu gom chung với chất thải sinh hoạt và Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, đổ thải theo quy định.

+ Đối với chất thải tháo dỡ lán trại: Chủ Dự án yêu cầu nhà thầu thi công tiến hành tháo dỡ trong thời gian 05 ngày kể từ khi hoàn tất các hạng mục công trình, chuyển các vật liệu, cấu kiện thừa, phế thải đến nơi quy định hoặc bán cho các cơ sở kinh doanh phế tại địa phương, đối với các loại chất thải không tận dụng được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Rác thực vật từ hoạt động chăm sóc cây xanh được thu gom vào xe đẩy tay (400 L) sau đó đưa về khu tập kết của khu dân cư. Hàng ngày, đơn vị có chức năng sẽ thu gom, xử lý đúng quy định.

+ Bùn phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung được ký hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng đến hút và thu gom, vận chuyển với tần suất 06 tháng/lần và mang đi xử lý theo đúng quy định.

3.4. Các công trình biện pháp thu gom, xử lý, quản lý chất thải nguy hại:

Chủ đầu tư tiến hành quản lý và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại như:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Thu gom 100% lượng chất thải nguy hại phát sinh; từng loại chất thải nguy hại được phân loại và được dán nhãn, mã số; bố trí khu vực lưu trữ tạm chất thải nguy hại có diện tích 15 m².

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án được phân loại thu gom, phân loại riêng với chất thải rắn thông thường.

+ Dán nhãn, mã số từng loại chất thải nguy hại và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại (kho được xây kín, diện tích 15 m², có mái che, tường gạch, quét vôi, kho được dán cảnh báo khu vực chứa chất thải nguy hại, gờ ngăn nước mưa chảy tràn vào khu vực, trang bị bình chữa cháy,...).

+ Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định và báo cáo định kỳ về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.5. Biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

- Trong giai đoạn triển khai xây dựng:

+ Tuyển công nhân có điều kiện tự lo chỗ ở, ưu tiên tuyển công nhân là người dân địa phương để giảm bớt nhu cầu lán trại trên công trường từ đó giảm thiểu phát sinh chất thải rắn sinh hoạt. Lập nội quy về trật tự, vệ sinh và bảo vệ môi trường trong tập thể công nhân và lán trại.

+ Trang bị các thùng đựng rác thải sinh hoạt cho từng khu vực lán trại (3 thùng 60 lít), bố trí tại khu vực thuận tiện cho việc thu gom. Tất cả rác thải phát sinh từ công trường đều được thu gom và tập kết đúng nơi quy định, sau đó phân loại và hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Bình Thuận đến thu gom và xử lý.

+ Đối với rác thải nhựa có khả năng tái chế, Chủ Dự án bán cho các đơn vị thu mua phế liệu trong khu vực phường Mũi Né.

- Trong giai đoạn vận hành: Toàn bộ rác thải phát sinh hàng ngày tại các khu vực của dự án đều được bố trí các thùng chứa rác có dung tích 20L-120L ở các khu vực phòng nghỉ, khu dịch vụ, vui chơi giải trí, khu vực bếp, nhà hàng, hành lang,... sau đó được nhân viên thu gom tập trung về kho chứa rác thông thường của dự án, Chủ đầu tư hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Bình Thuận đến thu gom và xử lý hàng ngày.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Lắp đặt bộ phận giảm tiếng ồn cho những thiết bị máy móc; không thi công vào các giờ cao điểm.

+ Tất cả các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị phục vụ dự án phải đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Trong giai đoạn hoạt động: Bố trí bãi đỗ xe và giao nhận nguyên vật liệu, hàng hóa ở khu vực riêng; bố trí cây xanh bóng mát, các khu dịch vụ thích hợp.

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

- + Lắp đặt bộ phận giảm tiếng ồn cho những thiết bị máy móc; không thi công vào các giờ cao điểm.

- + Tất cả các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị phục vụ dự án phải đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Trong giai đoạn hoạt động: Bố trí bãi đỗ xe và giao nhận nguyên vật liệu, hàng hóa ở khu vực riêng; bố trí cây xanh bóng mát, các khu dịch vụ thích hợp.

- Đối với khu lưu chứa chất thải:

- + Xây dựng khu vực lưu giữ chất thải có mái che, tránh nước mưa rơi xuống cuốn theo chất thải vào đường thoát nước theo đúng quy định.

- + Nhà kho lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau. Các khu vực này được thiết kế với khoảng cách phù hợp theo quy định và được trang bị các biển cảnh báo và thiết bị phòng cháy chữa cháy, dụng cụ bảo hộ lao động, các vật liệu ứng phó khắc phục sự cố.

- + Đối với việc vận chuyển chất thải: Phải hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Đối với khu xử lý nước thải:

- + Trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý như: Máy bơm, bơm định lượng. Trong trường hợp sự cố thiết bị, nhanh chóng khắc phục sự cố và sử dụng thiết bị dự phòng cho hệ thống trong khi khắc phục sự cố.

- + Kiểm tra thường xuyên việc vận hành hệ thống xử lý nước thải để tránh tình trạng vi phạm quy tắc quản lý, điều chỉnh chế độ bơm cho phù hợp với công suất của trạm xử lý.

- + Bể điều hòa được xây dựng có hai ngăn, một ngăn hoạt động và một ngăn dự phòng. Khi hệ thống gặp sự cố, nước thải sẽ được lưu chứa tại cả hai ngăn này trong quá trình đợi khắc phục, sửa chữa và giảm lượng nước thải đầu vào từ 20 – 30%.

- Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; lắp đặt thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; đào tạo, huấn luyện, xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường; thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật; có biện pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện có dấu hiệu sự cố môi trường.

- Khi gây ra sự cố môi trường, Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố. Chủ dự án có nghĩa vụ bồi thường

thiệt hại do sự cố môi trường gây ra được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.650 m³/ngày đêm (lắp đặt hệ thống quan trắc tự động) và Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 240 m³/ngày đêm.

- Quy trình như sau: *Nước thải* → *Bể tách dầu* → *Bể lắng cát* → *Bể điều hòa* → *Bể Anoxic* → *Bể sinh học hiếu khí* → *Bể lắng* → *Bể khử trùng* → *Bồn lọc áp lực* → *Bể chứa nước thải sau xử lý* → *Nước thải đạt QCVN 14: 2008 cột A, k=1 được thải ra nguồn tiếp nhận là vùng biển ven bờ dọc khu đất dự án.*

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn chuẩn bị, xây dựng:

a) Giám sát môi trường không khí:

- Thông số giám sát: Vi khí hậu, bụi lơ lửng, SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn.

- Địa điểm giám sát:

+ 01 điểm trong khu vực xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng - giai đoạn 1 và 01 điểm trong khu vực xây dựng khu biệt thự cao cấp - giai đoạn 2 (*lấy mẫu không khí theo hướng gió*).

+ 01 điểm tại cổng ra vào dự án giai đoạn 1 trên trục đường phục vụ thi công và 01 điểm tại cổng ra vào dự án giai đoạn 2 trên trục đường phục vụ thi công (*lấy mẫu không khí theo hướng gió*).

+ Tần số thu mẫu và phân tích: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2016/BYT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vi khí hậu - giá trị vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 27:2016/BYT về Quy chuẩn Quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc; QCVN 24:2016/BYT về Quy chuẩn Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép iếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 02:2019/BYT về Quy chuẩn Quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

b) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các số liệu trên phải thường xuyên được cập nhật đánh giá và ghi nhận kết quả để làm cơ sở báo

cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường cuối năm theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tổng lượng chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải xây dựng trong giai đoạn xây dựng (hàng ngày).

- Nhật ký quản lý chất thải rắn của Dự án sẽ được lưu giữ định kỳ và báo cáo với Cơ quan quản lý môi trường của địa phương.

c) Giám sát khác:

- *Giám sát an toàn lao động*: Kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại công trường; tính đầy đủ, an toàn của các trang thiết bị bảo hộ lao động,... Tần suất thực hiện liên tục hàng ngày trong quá trình xây dựng.

- *Giám sát sự sụt lún, bồi lắng, xói mòn, sạt lở*: Cử cán bộ theo dõi nguy cơ xảy ra các sự cố sụt lún công trình, cát tràn, cát bay. Quá trình này được ghi trong sổ nhật ký theo dõi của bộ phận quản lý. Tần suất thực hiện: Hàng ngày.

5.2. Vận hành thử nghiệm:

a) Giám sát nguồn phát sinh nước thải:

Chủ dự án thực hiện giám sát theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- *Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất, hiệu quả từng công đoạn xử lý nước thải*:

- + Thời gian đánh giá ít nhất là 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm. Tần suất quan trắc nước thải tối thiểu là 15 ngày/lần (đo đặc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của từng công đoạn xử lý).

- + Thông số quan trắc: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua, Nitrat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, Phosphat, Coliform, tổng các chất hoạt động bề mặt (*các thông số quan trắc được cụ thể tại từng công đoạn xử lý nước thải được thể hiện trong báo cáo ĐTM của dự án*).

- + Vị trí giám sát: Tại vị trí đầu vào, đầu ra của từng công đoạn.

- + Quy chuẩn so sánh: Đánh giá hiệu suất xử lý của từng công đoạn xử lý theo thiết kế (không áp dụng quy chuẩn so sánh) để làm cơ sở hiệu chỉnh cho phù hợp.

- *Giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý*:

- + Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 01 ngày/lần (đo đặc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 07 mẫu đơn

nước thải đầu ra trong 07 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải); Thời gian đánh giá là 07 ngày liên tiếp.

+ Vị trí giám sát: Tại vị trí đầu vào, đầu ra hệ thống xử lý.

+ Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua, Nitrat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, Phosphat, Coliform, tổng các chất hoạt động bề mặt.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A, k = 1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải tối đa 06 tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm.

b) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các số liệu trên phải thường xuyên được cập nhật đánh giá và ghi nhận kết quả để làm cơ sở báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường cuối năm theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tổng lượng chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải xây dựng trong giai đoạn vận hành (hàng ngày).

- Nhật ký quản lý chất thải rắn của Dự án sẽ được lưu giữ định kỳ và báo cáo với Cơ quan quản lý môi trường của địa phương.

5.3. Vận hành thương mại:

a) Giám sát nguồn phát sinh nước thải:

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua, Nitrat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, Phosphat, Coliform, tổng các chất hoạt động bề mặt.

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại đầu vào và 01 điểm đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tần suất: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A, k = 1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải

nguy hại tại dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các số liệu trên phải thường xuyên được cập nhật đánh giá và ghi nhận kết quả để làm cơ sở báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường cuối năm theo đúng hướng dẫn của Thông tư 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tổng lượng chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải xây dựng trong giai đoạn vận hành (hàng ngày).

- Nhật ký quản lý chất thải rắn của Dự án sẽ được lưu giữ định kỳ và báo cáo với Cơ quan quản lý môi trường của địa phương.

c) Giám sát khác:

- *Giám sát sự sụt lún, cát bay của công trình:* Chủ Dự án thường xuyên giám sát hiện tượng sụt lún, cát tràn, cát bay qua các tháng, các năm. Ghi chép nhật ký hiện tượng trên định kỳ để có biện pháp ứng phó kịp thời và làm cơ sở báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước theo dõi. Tần suất giám sát: Liên tục hàng ngày.

- *Giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung:* Theo dõi, kiểm tra tình trạng hoạt động của các máy móc, thiết bị vận hành; Kiểm tra tình trạng các bể xử lý, lưu lượng, chất lượng nước thải đầu vào, hiệu quả xử lý của từng bể; Kiểm tra tình trạng hệ thống đường ống dẫn nước, thoát nước trong hệ thống xử lý nước thải tập trung, hiện tượng rò rỉ, nứt bể, vỡ đường ống; Kết quả kiểm tra được ghi chép trong nhật ký của cán bộ vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tần suất: Liên tục hàng ngày.

- *Giám sát thay đổi mực nước ngầm:* Chủ Dự án cam kết sử dụng đúng lượng nước như đã xin cấp phép khai thác nước ngầm; Báo cáo định kỳ tình hình khai thác nước dưới đất để theo dõi diễn biến mực nước và chất lượng nước ngầm tại khu đất của Công ty đến đơn vị cơ quan quản lý.

5.4. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:

- Chủ dự án tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý kết quả giám sát, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước

có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

6.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ: Lắp đặt hệ thống báo cháy tại tất cả các công trình, hành lang; bố trí các bình chữa cháy CO₂, bình bột hóa chất và đường ống cấp nước chữa cháy; Đường nội bộ được thiết kế rộng, đảm bảo cho xe chữa cháy dễ dàng ra vào. Có kế hoạch định kỳ kiểm tra các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; Thiết lập các hệ thống báo cháy phải có đèn hiệu và thông tin tốt, các thiết bị và phương tiện phòng cháy hiệu quả. Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có khả năng gây cháy nổ; Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, nhanh chóng bố trí lực lượng nhân viên để dập tắt đám cháy. Trường hợp có cháy nổ lớn sẽ liên hệ với 114 để được hỗ trợ ứng cứu. Thực hiện giải pháp ngăn cháy chống cháy lan trong công trình, phương án chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn theo quy định.

6.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro do bão, thiên tai: Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo diễn biến thời tiết để có phương án phòng ngừa khi xảy ra thiên tai. Kết hợp với chính quyền địa phương triển khai các biện pháp phòng tránh. Thực hiện việc thông báo và sơ tán dân cư đến nơi an toàn, kêu gọi sự trợ giúp về lực lượng, phương tiện cấp cứu từ phía địa phương khi có những hiện tượng bất thường.

6.3. Công trình, biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông: Bố trí bảo vệ nhắc nhở việc đậu xe không đúng quy định trên lòng lề đường; tuyên truyền ý thức tham gia giao thông của người dân xung quanh; lắp đặt các biển báo, phân luồng giao thông, đèn báo hiệu đúng quy định; quét dọn thường xuyên các tuyến đường nội bộ trong khu vực, tránh bụi bẩn phát tán ảnh hưởng đến giao thông.

6.4. Thực hiện biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến đời sống, kinh tế, xã hội: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và lực lượng dân quân để quản lý công nhân, đảm bảo tốt an ninh trật tự trong khu vực; nghiêm cấm công nhân uống rượu, đánh bài, để xảy ra các tệ nạn... tại khu vực dự án; xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng và tổ chức quản lý công nhân.

6.5. Thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp để kiểm soát chặt chẽ các nguồn chất thải ở các khâu tiếp nhận, lưu giữ và xử lý, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh trong quá trình hoạt động của Dự án.

6.6. Thực hiện các biện pháp phòng chống sự cố cháy nổ do các cơ quan chức năng quy định./.